

**THÔNG TƯ
VỀ VIỆC QUY ĐỊNH CÁC CUỘC ĐIỀU TRA THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA THỐNG KÊ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia, bao gồm:

1. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ.
2. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất.

Điều 2. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ

1. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ nhằm thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhưng không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, theo phương án điều tra được lập kế hoạch theo định kỳ, được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

2. Danh mục các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này .

Điều 3. Tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ

1. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch, phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức điều tra thống kê; kiểm tra việc cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê; xử lý, tổng hợp kết quả điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. b) Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán và bố trí kinh phí cho các cuộc điều tra thống kê, trình Lãnh đạo Bộ để giao kinh phí thực hiện trên cơ sở kế hoạch, quy mô và tính chất cuộc điều tra.

c) Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp thu thập thông tin thuộc các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ có liên quan đến lĩnh vực quản lý của đơn vị và gửi kết quả thông tin thống kê thu thập được về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia để tổng hợp.

2. Các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ có trách nhiệm phối hợp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức thu thập thông tin thuộc các

cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ và gửi kết quả thông tin thống kê thu thập được về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh phối hợp với Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức thu thập thông tin thuộc các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ trên địa bàn và gửi kết quả thông tin thống kê thu thập được về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Điều 4. Điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất

Điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất nhằm thu thập thông tin thống kê có tính chất đặc thù, cấp thiết phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, nhưng không thuộc các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ định kỳ của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định tổ chức điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất và phân công đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trách nhiệm của đơn vị được phân công thực hiện điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất

a) Xây dựng kế hoạch và phương án điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất sau khi kế hoạch và phương án điều tra được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt;

c) Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra thống kê khoa học và công nghệ đột xuất và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- Công báo, Website Chính phủ; Website Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, TTKHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC CUỘC ĐIỀU TRA THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỊNH KỲ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên cuộc điều tra	Mục đích điều tra	Đối tượng điều tra, Đơn vị điều tra	Loại điều tra	Nội dung điều tra chính	Thời kỳ, thời điểm điều tra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
----	-------------------	-------------------	-------------------------------------	---------------	-------------------------	-----------------------------	-----------------	------------------

1	Điều tra đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp	Thu thập thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp để phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.	Các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định phương án điều tra đối với doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực cụ thể).	Điều tra chọn mẫu	a) Doanh nghiệp có thực hiện đổi mới sáng tạo (đổi mới sản phẩm; đổi mới quy trình, công nghệ, thiết bị; đổi mới tiếp thị; đổi mới tổ chức và quản lý) và doanh nghiệp không thực hiện đổi mới sáng tạo; Nội dung đổi mới sáng tạo, mức độ đổi mới sáng tạo và phương thức đổi mới sáng tạo (tự thực hiện; thuê ngoài; kết hợp cả hai); b) Thu thập thông tin về các chỉ tiêu: - Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo; - Chi cho đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; - Doanh nghiệp có Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; - Doanh nghiệp có bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Chu kỳ 3 năm, ngày 01 tháng 3 (tiền hành vào các năm có số tận cùng là 3, 6 và 9)	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ; Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ
2	Điều tra hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ	a) Thu nhập thông tin về mức độ hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; b) Xác định năng lực của cộng đồng khoa học và công nghệ Việt Nam tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ quốc tế; c) Xác định mức độ tác động của khoa học và công nghệ quốc tế đối với Việt Nam	a) Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; b) Các tổ chức khoa học và công nghệ theo Luật khoa học và công nghệ ở Trung ương và địa phương; c) Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; d) Các doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;	Điều tra toàn bộ	a) Thông tin về đoàn ra nước ngoài nghiên cứu, khảo sát về khoa học và công nghệ; b) Thông tin về đoàn của nước ngoài/tổ chức quốc tế vào nghiên cứu khảo sát về khoa học và công nghệ; c) Thông tin về nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; d) Thông tin về người Việt Nam định cư ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài hoạt động nghiên	Chu kỳ 5 năm, ngày 01 tháng 7 (tiền hành vào các năm có số tận cùng là 0 và 5)	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	Vụ Hợp tác Quốc tế

					cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Việt Nam.			
3	Điều tra nhận thức công chúng về khoa học và công nghệ	a) Thu thập và phân tích dữ liệu về nhận thức của công chúng, mối quan tâm đến khoa học và công nghệ và sự hiểu biết của họ về khoa học và công nghệ; b) Xác định sự khác biệt của thái độ và hiểu biết về khoa học và công nghệ của công chúng so với những nghiên cứu trước đây; c) Cung cấp thông tin phục vụ xây dựng chiến lược mới về khoa học và công nghệ và kế hoạch hành động để nâng cao và thúc đẩy mối quan tâm về khoa học và công nghệ của công chúng	a) Cá nhân làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không thuộc ngành KH&CN); b) Cá nhân làm việc trong doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (phi nông nghiệp) trừ doanh nghiệp KH&CN; c) Cá nhân là công nhân, nông dân, người cao tuổi, cán bộ hưu trí, thanh niên, học sinh, sinh viên. (Không bao gồm các cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực an ninh quốc phòng).	Điều tra chọn mẫu	a) Thông tin cá nhân; trình độ học vấn, nghề nghiệp, lĩnh vực hoạt động, độ tuổi của người được điều tra; b) Thông tin về ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ... phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống của công chúng; c) Hiểu biết về vai trò của khoa học và công nghệ, chính sách khoa học và công nghệ; d) Đánh giá về mức độ tác động của khoa học và công nghệ đối với đời sống và sản xuất kinh doanh của công chúng.	Chu kỳ 5 năm, ngày 1 tháng 7 (tiền hành vào các năm có số tận cùng là 3 và 8)	Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia	